HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 6

Số: 6.1/2005/NQ-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2005

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 6

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Trên cơ sở xem xét báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2005 và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2006; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, của các cơ quan hữu quan và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2006, với các chỉ tiêu giải pháp nêu trong báo cáo UBND tỉnh, Tòa án nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh và bổ sung một số vấn đề sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2005.

Năm 2005, mặc dù tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn do hạn hán, bão lụt, dịch cúm gia cầm...và những tác động bất lợi của tình hình quốc tế, nhất là giá một số vật tư, nguyên liệu quan trọng tăng đột biến nhưng nền kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển đồng đều trên các lĩnh vực, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh kế (GDP) đạt mức cao nhất từ trước đến nay (10,5%), các chỉ tiêu kinh tế- xã hội quan trọng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thu hút và huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, một số dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Sản xuất nông nghiệp tuy bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nhưng vẫn tiếp tục phát triển; an ninh lương thực được đảm bảo; nhiều mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy hải sản mang lại kết quả khả quan. Sản xuất công nghiệp đạt được tốc độ tăng trưởng khá, một số dự án công nghiệp được đầu tư, cơ cấu sản phẩm đa dạng hơn.

Các ngành dịch vụ như thương mại, du lịch, bưu chính viễn thông, vận tải, ngân hàng, bảo hiểm... tiếp tục phát triển, chất lượng các loại dịch vụ từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của cuộc sống. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, nhất là kinh tế cá thể và tư nhân. Thu ngân sách trên địa bàn vượt kế hoạch, đảm bảo các khoản chi ngân sách.

Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, mang dấu ấn sâu sắc như: lễ hội "thống nhất non sông"; đêm giao lưu "Ký ức Thành Cổ" , tham gia cầu truyền hình trực tiếp "Một thời hoa lửa". Việc thực hiện các chương trình phổ cập trung học cơ sở, kiên cố hóa trường, lớp học; chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, chính sách xã hội, chính sách dân tộc - miền núi, phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang, vùng bị thiên tai, lũ lụt đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện.

Việc tổ chức triển khai thực hiện 3 chương trình trong tâm của tỉnh trong năm 2005 đã thu được những kết quả bước đầu: Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu; có nhiều hình thức và mô hình hoạt động sáng tạo, thiết chế văn hoá cơ sở được quan tâm đầu tư. Thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo cơ bản đạt mục tiêu, nội dung đã đề ra; hầu hết các xã nghèo có đủ các công trình hạ tầng thiết yếu như : điện, đường, trường, trạm và nước sạch sinh hoạt. Chương trình phát triển doanh nghiệp được quan tâm chỉ đạo; trong năm 2005 đã có trên 100 doanh nghiệp thành lập mới và 29 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký theo luật doanh nghiệp; Các doanh nghiệp nhà nước cơ bản được sắp xếp, đổi mới, thực hiện cổ phần hoá, hợp nhất, giải thể hoặc chuyển sang đơn vị sự nghiệp có thu theo đề án và được Chính phủ phê duyệt một số dự án; nhiều doanh nghiệp trong tỉnh đã tăng cường đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất; một số dự án quan trọng của tỉnh đã được khởi công xây dựng. Hoạt động của các Hợp tác xã trên các lĩnh vực có nhiều tiến bộ và năng lực quản lý được nâng lên.

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố; Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng; Pháp luật, pháp chế được tăng cường.

Những thành tựu đạt được trong năm qua là kết quả phấn đấu nổ lực, bền bỉ của toàn thể quân, dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh; Sự năng động, sáng tạo của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, sự chỉ đạo kiên quyết và tập trung của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Sự giám sát thương xuyên của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp vận động xã hội có hiệu quả của UBMTTQVN và của các đoàn thể chính trị xã hội trong sự phát triển chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, nền kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, yếu kém, đó là: Nội lực nền kinh tế yếu, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp. Chưa tạo được bước đột

phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Cải cách hành chính chưa có chuyển biến đáng kể. Các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được triển khai thực hiện tốt; Việc triển khai thực hiện một số dự án tiến độ thi công và giải ngân vốn còn chậm. Một số công trình XDCB chất lượng kém, thất thoát, lãng phí. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Dư nợ quá hạn cho vay ưu đãi, cho vay chính sách còn lớn. Các nguồn thu ngân sách trên địa bàn còn nhỏ bé; Chi ngân sách địa phương chủ yếu vẫn dựa vào trợ cấp cân đối của ngân sách Trung ương.

Văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc: lao động, việc làm, xóa đói, giảm nghèo còn thiếu bền vững, chất lượng giáo dục- đào tạo chưa đồng đều, chất lượng làng văn hóa, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, y đức của thầy thuốc. Tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản chưa được quản lý khai thác tốt; Tai nạn giao thông, các tệ nạn xã hội còn nảy sinh nhiều vấn đề đáng lo ngại.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2006.

1. Mục tiêu chủ yếu của năm 2006 là: Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; chủ động thực hiện lộ trình hội nhập quốc tế và khu vực. Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế, từng bước đưa tỉnh nhà vượt ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên - môi trường; Phát huy mạnh mẽ nhân tố con người, đầu tư nhiều hơn cho phát triển nguồn nhân lực. Tạo chuyển biến rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, khoa học-công nghệ, văn hóa - thông tin, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao y đức người thầy thuốc. Thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, miền núi, các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, kiềm chế tỷ lệ tăng dân số, nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ cơ sở, kiên quyết chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông; bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Giải quyết có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo của công dân. Mở rộng quan hệ đối ngoại và kinh tế đối ngoại. Củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Những chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2006:

2.1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 12% so với năm 2005. GDP bình quân đầu người khoảng 6 triệu đồng (370 USD).

Giá trị tăng thêm của ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4,2- 4,5%; của ngành công nghiệp - xây dựng tăng 26 – 27% và dịch vụ tăng 8 - 9%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội xấp xỉ: 1900 tỷ đồng;

- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 20 triệu USD.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu: 24 triệu USD.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 350 tỷ đồng. Trong đó: Thu thuế XNK, VAT, TTĐB: 75 tỷ đồng; Thu nội địa: 275 tỷ đồng,

- Tổng chi ngân sách địa phương quản lý: 1.313,422 tỷ đồng;

-Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 881,477 tỷ đồng; trong đó chi XDCB tập trung: 139 tỷ đồng (bao gồm 39 tỉ đồng vốn thu tiền sử dụng đất)

- Sản lượng lương thực có hạt: 21,5 vạn tấn; trong đó sản lượng lúa 21 vạn tấn.

- Trồng rừng tập trung: 4.000 ha;

- Trồng mới 1000 ha cao su; 200 ha cà phê; 100 ha hồ tiêu.

- Sản lượng thủy hải sản: 19.000 tấn;

2.2. Các chỉ tiêu phát triển xã hội:

- Giảm tỷ suất sinh: 0,5‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,22%;

- Hoàn thành và củng cố vững chắc phổ cập trung học cơ sở;

- Tạo việc làm, giải quyết việc làm mới: 6.800 lao động;

- Tỷ lệ lao động được đào tạo là 25% so với tổng số lao động;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 27% (theo chuẩn mới); tương ứng với 2.730 hộ thoát nghèo.

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 24%;

2.3. Các chỉ tiêu về tài nguyên môi trường và phát triển bền vững:

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 40,2%

- 100% các thị xã và thị trấn có tổ chức dịch vụ thu gom, xử lý rác thải

- Cung cấp nước sạch cho 56% dân số nông thôn và 70% dân số ở đô thị;

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2006, Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh những nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong tỉnh, tranh thủ cao nhất các nguồn lực bên ngoài cho đầu tư phát triển. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng tăng hiệu quả và phát huy lợi thế của từng vùng, từng ngành, từng sản phẩm.

Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng để khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện

cơ chế đấu thầu, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cho các doanh nghiệp, thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

Trong nông nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ. Trước hết tập trung đầu tư để hình thành các vùng trọng điểm lúa chất lượng cao ở Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh; vùng nguyên liệu ổn định cho các cơ sở công nghiệp chế biến: Nhà máy chế biến thủy sản Cửa Việt, Nhà máy gỗ MDF, Nhà máy tinh bột sắn Hải lăng, Hướng hóa. Ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp; Thực hiện đa dạng hóa nông nghiệp, phát triển chăn nuôi theo hình thức kinh tế trang trại, gắn với việc tổ chức và giết mổ tập trung. Đặc biệt quan tâm các biện pháp khẩn cấp phòng chống dịch cúm gia cầm và đại dịch cúm ở người. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả chương trình giống cây trồng, con nuôi, chương trình phát triển rừng, chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền tây, miền biển và vùng cát; Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương.

Tiếp tục khắc phục hậu quả do lũ lụt cuối năm 2005 gây ra, đảm bảo sản xuất Đông Xuân 2005-2006 thắng lợi.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, giảm khai thác rừng tự nhiên và tiến đến đóng cửa rừng cuối năm 2006. Chủ động phòng chống hạn vụ hè thu, phòng chống thiên tai, bảo vệ mùa màng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão lụt gây ra.

Trong công nghiệp: Tập trung phát triển sản xuất, phấn đấu tạo ra nhiều sản phẩm, có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Đầu tư và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, các cơ sở công nghiệp hiện có. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi - thủy điện Quảng Trị; Nhà máy Bia 30 triệu lít/năm; Nhà máy xi măng 35 vạn tấn/năm, Trạm nghiền Clanhke, Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Kêu gọi các nhà đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy xi măng 1,4 triệu tấn/năm. Các cơ sở công nghiệp dịch vụ du lịch có lợi thế cạnh tranh. Thực hiện tốt các chính sách khuyến công, các dự án phát triển năng lượng điện, chuẩn bị các phương án cấp điện, cấp nước cho đảo Cồn Cỏ; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý và thực hiện đấu thầu khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn.

Du lịch - dịch vụ: Phát triển mạnh và đa dạng hóa các hoạt động du lịch - dịch vụ; đẩy mạnh chương trình hành động quốc gia về du lịch. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính - tiền tệ, bưu chính viễn thông, đầu tư phát triển chợ nông thôn, kho tàng, bến bãi nhằm đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống xã hội.

Trong đầu tư phát triển: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư, xây dựng. Đề cao trách nhiệm cá nhân và thẩm quyền của chủ đầu tư trong từng khâu: thiết kế, thẩm định, thi công, giám sát. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, thực hiện quy chế dân

chủ trong việc đầu tư, trong thi công xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tham gia vào việc lựa chọn mục tiêu, dự án và giám sát thực hiện các dự án tại địa phương. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về giải phóng mặt bằng để xây dựng đường giao thông theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Làm tốt công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ, công nhân quản lý, vận hành duy tu bão dưỡng công trình sau đầu tư, nhất là vùng đồng bào dân tộc miền núi.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho việc trả nợ XDCB, vốn hỗ trợ cho các nhà đầu tư theo chính sách khuyến khích ưu đãi của tỉnh, vốn để làm công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng các dự án để kêu gọi, tranh thủ các nguồn đầu tư. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Nam Đông hà, Quán Ngang, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, cơ sở hạ tầng khu du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng, đảo Cồn Cỏ, cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội thị xã Đông Hà. Không đưa vào kế hoạch XDCB những công trình chưa hoàn thành thủ tục đầu tư. Chỉ đầu tư cho các chương trình, dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu tiến hành lập quy hoạch khu vực hành chính chung để có thể xây dựng công sở theo mô hình khối.

2. Chỉ đạo chặt chẽ công tác thu - chi ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản phải nộp vào ngân sách.

Phấn đấu xây dựng nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế là hướng chủ đạo, lâu dài. Tích cực tuyên truyền vận động và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nhanh các loại hình doanh nghiệp nhằm tăng thu từ các doanh nghiệp; khai thác nguồn thu từ nguồn sử dụng đất, đồng thời chú trọng quản lý và thu đúng thu đủ thuế XNK, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế VAT hàng nhập khẩu.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp cho các huyện, thị; xã, phường, thị trấn trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và điều hành kế hoạch kinh tế xã hội của cấp mình, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trước nhân dân và cộng đồng. Cải tiến quy trình, thủ tục quản lý thu thuế, phí, quản lý chặt chẽ hoá đơn, chứng từ. Tích cực chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, chiếm đoạt ngân sách nhà nước. Khuyến khích các ngành, các huyện, thị, các đơn vị cơ sở tăng thu, tiết kiệm chi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; Áp dụng rộng rãi chế độ tự chủ tài chính, biên chế đối với các hoạt động sự nghiệp. Sớm tổ chức thực hiện chủ trương khoán biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính Nhà nước. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao... ở những địa bàn, khu vực có điều kiện. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, kiên quyết chống lãng phí, tham nhũng, thất thoát trong chi tiêu ngân sách, thu hồi kịp thời các khoản chi sai chế độ được kiểm toán, thanh tra phát hiện. Thực hiện nghiêm túc quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ

quan đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước. Tăng cường tính công khai, minh bạch của ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu từ lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiên và quyết toán ngân sách của tất cả các cấp.

Thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh đối với các thành phần kinh tế; quan tâm đặc biệt những cơ sở sản xuất tạo nguồn thu lớn và bền vững cho ngân sách địa phương. Đẩy mạnh cho vay trung, dài hạn, mở rộng hình thức cho vay có hỗ trợ lãi suất sau đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh. Làm tốt công tác thu hồi nợ vay, nợ tồn động, giảm tỷ lệ nợ xấu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, ngân hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

3. Nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, chương trình về lĩnh vực khoa học- công nghệ, văn hóa thông tin, giáo dục- đào tạo, y tế, thể dục thể thao, giải quyết tốt chính sách xã hội.

Tạo bước chuyển biến mạnh trong sự gắn kết giữa khoa học - công nghệ với SXKD nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của từng sản phẩm của tỉnh trong quá trình hội nhập. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ - thông tin, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa.

Bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên: tài nguyên đất, rừng, biển, tài nguyên khoáng sản, nước. Tăng cường các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đô thị, khu công nghiệp, các khu nuôi tôm công nghiệp; giải quyết việc xử lý rác và chất thải độc hại. Đáp ứng các yêu cầu về môi trường để hội nhập quốc tế.

Mở rộng quy mô, hình thức đào tạo nghề nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu lao động, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh. Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo và thu hút nhân tài, có chính sách để thu hút đội ngũ trí thức trẻ về các vùng nông thôn, những vùng khó khăn của miền núi. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động và tìm hiểu việc làm mới ở các khu công nghiệp tập trung.

Kết hợp nhiều nguồn vốn tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để chuẩn bị kỷ niệm 100 năm ngày sinh Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn và 35 năm giải phóng quảng Trị vào năm 2007. Tiếp tục phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, toàn dân rèn luyện thân thể, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội. Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, di sản văn hóa, danh thắng của địa phương.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao toàn diện về chất lượng giáo dục-đào tạo. Củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và chống tái mù ở vùng đồng bào dân tộc, hoàn thành và củng cố vững chắc kết quả phổ cập trung học cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt - học tốt" và cuộc vận động "Dân chủ - kỷ cương

- tình thương - trách nhiệm". Xây dựng đội ngũ giáo viên trong sạch - vững mạnh và chuẩn hóa. Thực hiện có hiệu quả Chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học; Chương trình xây dựng nhà ở cho giáo viên vùng khó, Chương trình phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2005-2010 và nhiệm vụ đổi mới chương trình và thay sách giáo khoa. Chấn chỉnh việc thu nộp và sử dụng các khoản đóng góp trong nhà trường ngoài quy định của Nhà nước; kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Đồng thời đẩy mạnh hơn nữa xã hội hoá giáo dục.

Tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ khám và chữa bệnh của các cơ sở y tế, làm tốt công tác dự phòng và phòng dịch. Tổ chức thực hiện tốt và đảm bảo tiến độ đề án "Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế xã phường, thị trấn và y tế thôn, bản". Đề cao y đức của người thầy thuốc, thực hiện tốt chính sách chữa bệnh cho người nghèo. Kiềm chế tỷ lệ tăng dân số, xây dựng nhiều làng không sinh con thứ ba, nâng cao chất lượng dân số, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng... Kiểm soát và đẩy lùi tệ nạn ma tuý, HIV/AIDS.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi; xây dựng phương án và quản lý chặt chẽ việc trợ giá, trợ cước đối với vùng miền núi cho phù hợp với tình hình thực tế; Huy động các nguồn lực để triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ nghèo đồng bào dân tộc miền núi. Sử dụng nguồn kinh phí do các tổ chức cứu trợ bão, lụt năm 2005 để góp phần xây dựng nhà ở cho hộ nghèo vùng thường xuyên bị thiên tai.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Tiếp tục rà soát, sửa đổi ngay các thủ tục hành chính gây phiền hà, cản trở đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của dân, công khai các quy định, thủ tục hành chính trước hết là trong lĩnh vực hải quan, thuế, đầu tư xây dựng cơ bản, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và một số lĩnh vực nhạy cảm. Định rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành công việc của người đứng đầu các cơ quan có liên quan.

Tăng cường xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, môi trường đô thị theo hướng tự chủ toàn diện, giảm bớt bao cấp, theo tinh thần Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ.

Tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND, nâng cao hiệu lực của cơ quan hành chính, đẩy mạnh chương trình hiện đại hóa nền hành chính, trọng tâm là chương trình tin học hóa quản lý Nhà nước. Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả các quy định: Pháp lệnh cán bộ công chức, Luật phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và từng bước hoàn thiện tổ chức, hoạt động của cộng đồng dân cư; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở".

5. Tiếp tục tăng cường công tác Quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và cụm tuyến liên hoàn về an ninh trật tự, giữ vững an ninh biên giới, biển đảo. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn và giảm tai nạn giao thông; Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, địch hoạ. Tổ chức Tết Nguyên đán Bính Tuất năm 2006 theo tinh thần phấn khởi, tin tưởng, an toàn tiết kiệm, hướng về cơ sở, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

6. Tuyên truyền phổ biến sâu rộng và nâng cao ý thức thực hiện tốt Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và nhân dân; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, người đứng đầu cơ quan hành chính phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước dân, trước cơ quan hành chính cấp trên về trật tự kỷ cương, kỷ luật hành chính trong đơn vị mình phụ trách. Nâng cao trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, các vụ án kinh tế, lao động, hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, kiểm sát, truy tố, xét xử, thi hành án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp chính quyền chủ động tổ chức, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2006.

Hội đồng nhân dân phối hợp với UBMTTQVN tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt việc tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong toàn tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, động viên mọi nguồn lực xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng giàu đẹp.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2005.

TM. HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP, VPCTN,
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp,
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị,
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- ĐB HĐND tỉnh,
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ
Phan Thị Quyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ: Phông: HĐND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 37 Tờ số: 01
Số chứng thực: 111
Ngày 04 tháng 4 năm 2019